TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Thông, bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/5/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2024/TLST-HS ngày 27/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HS ngày 25/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn Ư** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/01/1971 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn U, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); vợ: Hoàng Thị T; có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2023 và bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/01/2024; tạm giữ đến ngày 09/01/2024, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Văn S** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10/12/1975 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Phan Thị X (đã chết); vợ: Lềnh Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2023 và bị bắt người bị giữ

trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/01/2024; tạm giữ đến ngày 09/01/2024, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn B** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 01/01/1980 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi thường trú: thôn N, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đào Thị V; vợ: Lê Thị N; có 04 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2023 và bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/01/2024; tạm giữ đến ngày 09/01/2024, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

4. Họ và tên: **Phạm Văn H** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 30/11/1981 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn U, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C (đã chết) và bà Đinh Thị N (đã chết); vợ: Bùi Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2023 và bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/01/2024; tạm giữ đến ngày 09/01/2024, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20/11/1989 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn H, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị X; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2023 và bị bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/01/2024; tạm giữ đến ngày 09/01/2024, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

6. Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 16/9/1985 tại huyện V, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn U, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; vợ: Nguyễn Thị P; có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 31/12/2023 và bị bắt người bị giữ

trong trường hợp khẩn cấp ngày 01/01/2024; tạm giữ đến ngày 09/01/2024, bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" và "Tạm hoãn xuất cảnh". Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1983; nơi cư trú: thôn U, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* ***Người làm chứng***: Phạm Văn H, Phạm Văn C.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/12/2023, sau khi ăn sáng cùng nhau xong, Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B về nhà Ư tại thôn U, xã H, huyện V uống nước. Tại nhà Ư, Ư rủ S và B lên phòng ngủ tại tầng 2 (đã có sẵn bộ bài và trải thảm dưới sàn) để đánh bạc bằng hình thức chơi "liêng", được thua bằng tiền. Cách thức và mức tiền đánh bạc được Ư, S, B thống nhất như sau: Sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, chia mỗi người 03 quân bài. Trước khi bắt đầu ván bài mỗi người sẽ góp 10.000 đồng tiền "gà", sau khi chia bài người thắng ván bài trước là người được "tố" đầu tiên (không quy định mức tố tối thiểu, mức tố tối đa, thời gian đánh bạc). Những người chơi tiếp theo có thể "theo bài" bằng cách bỏ số tiền của mình vào cho bằng với người trước, hoặc bỏ bài (úp bài chịu thua ván đó và mất số tiền đã đặt cược) hoặc thêm tiền vào hơn người chơi trước để tố thêm. Sau khi hết lượt thì những người chơi đã theo bài sẽ lật hết bài của mình ra để so sánh, bài ai lớn hơn thì người đó thắng và được toàn bộ số tiền cược của ván đó. Điểm bài là tổng điểm của ba lá bài. Lớn nhất là sáp: ba lá bài cùng quân bài; sau đó là liêng: ba lá bài có thứ tự liên tiếp nhau. Thứ tự các lá bài là A,2,3,4,5,6,7,8,9,10,J,Q,K. Tiếp đến là bài chỉ có đầu người: J,Q,K. Còn lại là tính điểm. Tổng của các lá bài có hàng đơn vị 9 là lớn nhất, nhỏ nhất là 0. Khi có số điểm bằng nhau thì lá bài lớn nhất sẽ tính chất, các chất theo thứ tự từ lớn đến bé là rô, cơ, tép, bích. Trong lúc Ư, S, B đang đánh bạc, thì Nguyễn Văn T gọi điện cho S và được S cho biết đang đánh bạc ở nhà Ư, rồi S chỉ đường để T đến nhà Ư đánh bạc cùng, còn Phạm Văn H và Nguyễn Văn C đến nhà Ư chơi, thấy mọi người đang đánh bạc thì tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an huyện V kiểm tra hành chính nhà Phạm Văn Ư, phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 có Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C đang đánh bạc, ngoài ra còn có các anh Phạm Văn C và Phạm Văn H ngồi xem đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm: Tổng số tiền trước mặt những người đánh bạc là 2.220.000đồng, giữa tấm thảm 60.000đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 900.000đồng giữa chỗ ngồi của Phạm Văn H và Nguyễn Văn B, 01 tấm thảm.

Thu giữ tại gầm tủ cạnh cửa sổ trong phòng 5.000.000đồng; phía trước tủ quần áo trong phòng 520.000đồng.

Thu giữ trong người: Phạm Văn Ư 4.125.000đồng, 01 điện thoại Oppo; Nguyễn Văn C 618.000đồng, 01 điện thoại Iphone; Nguyễn Văn T 1.260.000đồng, 01 điện thoại Nokia, 01 xe mô tô Honda Winner X, biển kiểm soát 14S1-123.63; Trần Văn S 813.000đồng, 01 điện thoại Nokia, 01 xe mô tô Honda RSX, biển kiểm soát 14B7-063.27; Phạm Văn H 1.000.000đồng, 01 điện thoại Nokia; Nguyễn Văn B 01 điện thoại Sam sung.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C khai nhận hành vi như đã nêu trên và đều khai các anh Phạm Văn C và Phạm Văn H ngồi xem, không tham gia đánh bạc. Các bị cáo còn khai: Quá trình tham gia đánh bạc, Phạm Văn Ư sử dụng 1.000.000 đồng, thắng bạc 235.000 đồng, bị thu 710.000 đồng dưới thảm và 525.000 đồng trong người là tiền đánh bạc và thắng bạc, còn 3.600.000 đồng trong người để trả nợ và chi tiêu cá nhân, không dùng đánh bạc; Trần Văn S sử dụng 1.000.000 đồng, thua bạc 117.000 đồng, còn lại 70.000 đồng dưới thảm và 813.000 đồng trong người bị thu giữ; Nguyễn Văn B sử dụng 800.000 đồng, thua bạc 290.000 đồng, còn lại 510.000 đồng dưới thảm bị thu giữ; Phạm Văn H sử dụng 1.200.000 đồng, thắng bạc 1.450.000 đồng, bị thu dưới thảm 1.650.000 đồng (trong đó 900.000 đồng giữa chỗ H và B ngồi), trong người 1.000.000 đồng; Nguyễn Văn T sử dụng 1.700.000 đồng, thua bạc 410.000 đồng, còn lại 30.000 đồng dưới thảm và 1.260.000 đồng trong người bị thu giữ; Nguyễn Văn C sử dụng 660.000 đồng, thua bạc 450.000 đồng, bị thu 210.000 đồng dưới thảm là tiền đánh bạc, 618.000 đồng trong người để chi tiêu cá nhân, không dùng đánh bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị T khai: Chị T là vợ của Phạm Văn Ư, ngày 30/12/2023 chị T đi làm từ sáng đến chiều về nhà thì được biết Phạm Văn Ư cùng một số người khác đánh bạc tại phòng ở trên tầng 2 và bị Công an phát hiện. Cơ quan điều tra thu giữ 5.000.000 đồng tại gầm tủ trong phòng và 520.000 đồng phía trước tủ quần áo trong phòng, trong đó số tiền 5.000.000 đồng là tiền chị Thảo tiết kiệm cất riêng để chi tiêu cho gia đình; 520.000 đồng là tiền chị để chi cho con trai Phạm Thanh P ăn sáng hàng ngày. Chị T không biết và không tham gia đánh bạc nên chị đề nghị trả lại số tiền trên cho chị.

Chị Bùi Thị T khai: Buổi sáng ngày 30/12/2023, T đến nhà chị T hỏi mượn xe mô tô BKS 14S1-123.63 của chị T để đi ăn sáng và đi làm, sau đó T đi đâu làm gì với ai chị không biết. Sau này chị mới biết T tham gia đánh bạc và bị Công an thu giữ xe. Chị T đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe trên và không yêu cầu gì.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn C và Phạm Văn H có lời khai: Khoảng 12 giờ ngày 30/12/2023 anh C, anh H sang nhà Phạm Văn Ư chơi uống chè, khi vào tầng 1 không có ai, nghe tiếng đông người nói to trên tầng 2 nên hai anh lên tầng 2 thấy Ư cùng C, H, T, S và B đang đánh bạc bằng hình thức chơi bài liêng ăn tiền.

Anh C và anh H ngồi xem, không tham gia đánh bạc, khoảng 13 giờ Công an vào kiểm tra và thu giữ tiền của 06 người trên và các vật chứng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSVĐ ngày 25/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C về tội "Đánh bạc" theo qui định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; khoản 3 Điều 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, (riêng đối với Phạm Văn Ư, Phạm Văn H áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS) xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Ư, Trần Văn S từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; Bị cáo Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền các bị cáo từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C đều khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với Biên bản kiểm tra hành chính tại nhà Phạm Văn Ư thuộc thôn U, xã H, huyện V hồi 13 giờ ngày 30/12/2023; Biên bản xác định hiện trường; Biên bản thu giữ vật chứng của Công an huyện V; phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút đến 13 giờ ngày 30/12/2023, tại phòng ngủ tầng 2 nhà ở của Phạm Văn Ư thuộc thôn U, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức sử dụng 52 lá bài tú lơ khơ chơi

"Liêng" được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 6.778.000 đồng.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh, văn hoá lành mạnh tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được mọi hành vi sát phạt nhau bằng tiền đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Ư là người khởi xướng, sử dụng phòng ngủ của gia đình để những người khác cùng đánh bạc nên Ư có vai trò đầu vụ; bị cáo S là người rủ thêm T tham gia đánh bạc, do đó S có vai trò sau Ư; các bị cáo B, H, C, T trực tiếp tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Ư và H có thờ cúng bố mẹ đẻ là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, do đó Ư và H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

[6] Ngoài hình phạt chính, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung để tăng tính răn đe, giáo dục các bị cáo. Xét tính chất mức độ hành vi và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo nên phạt tiền ở mức từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 35 Bộ luật hình sự.

[7] Vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền thu giữ 16.516.000 đồng, trong đó xác định 6.778.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước; còn số tiền 9.738.000 đồng, trong đó có 5.520.000 đồng là của chị Hoàng Thị T không liên quan đến tội phạm, của Ư 3.600.000 đồng và của C 618.000 đồng không sử dụng vào đánh bạc, do đó trả lại cho chị T, bị cáo Ư và C.

02 điện thoại di động Nokia đều gắn sim của T và S là phương tiện các bị cáo sử dụng liên lạc rủ nhau tham gia đánh bạc, do đó tịch thu 02 điện thoại sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 02 sim điện thoại.

01 tấm thảm và 01 bộ bài Tú lơ khơ (52 lá bài) là công cụ phương tiện phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ;

[8] Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 14S1-123.63 do Nguyễn Văn T mượn của chị Bùi Thị T; 01 xe mô tô BKS 14B7-063.27 của Trần Văn S; 01 điện thoại của Phạm Văn Ư; 01 điện thoại của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại của Phạm Văn H; 01 điện thoại của Nguyễn Văn B, đều không liên quan đến tội phạm nên đã trả lại cho chị T và các bị cáo Ư, S, C, H và B là phù hợp pháp luật.

[9] Anh Phạm Văn C và anh Phạm Văn H có mặt tại nhà Phạm Văn Ư nhưng không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn Ư 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Văn S 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Phạm Văn H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn B 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn C 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 35; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Phạm Văn Ư 5.000.000 đồng; Trần Văn S 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn B 3.000.000 đồng; Phạm Văn H 3.000.000 đồng; Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng và

Nguyễn Văn C 3.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Giao Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục Ư, S, B, H, T và C. Trường hợp Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú các số 06,07,08,09,10,11/LC-TA ngày 27/3/2024 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh các số 06,07,08,09,10,11/2024/HSST- QĐTHXC ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đối với Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 tấm thảm; 01 bộ bài Tú lơ khơ gồm 52 lá bài và 02 sim điện thoại.

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 6.778.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Văn T và 01 điện thoại di động Nokia màu xanh của Trần Văn S.

- Trả lại: Chị Hoàng Thị T 5.520.000 đồng; Phạm Văn Ư 3.600.000 đồng; Nguyễn Văn C 618.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17/BB-CCTHADS ngày 26/3/2024 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và Giấy nộp tiền ngày 04/3/2024, giữa Công an huyện V và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh huyện V).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án: Phạm Văn Ư, Trần Văn S, Nguyễn Văn B, Phạm Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các khoản 1,4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/5/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị T có quyền kháng

cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 09/5/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người có q.lợi, ngh.vụ lq;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an h. V;
- Cơ quan THAHS Công an h. V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ vụ án; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Thị Túc